

ÔN TẬP VỀ TIÊU HÓA - TUẦN HOÀN - HÔ HẤP

1, Tiêu hóa là quá trình:

- A. làm biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ
- B. tạo các chất dinh dưỡng và NL
- C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và NL
- D. biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được

2, Tiêu hóa nội bào là thức ăn được tiêu hóa :

- A. trong không bào tiêu hóa.
- B. trong túi tiêu hóa
- C. trong ống tiêu hóa.
- D. cả A và C

3, Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của người là:

- A. miệng -> ruột non -> dạ dày -> hầu -> ruột già -> hậu môn
- B. miệng -> thực quản -> dạ dày -> ruột non -> ruột già -> hậu môn
- C. miệng -> ruột non -> thực quản -> dạ dày -> ruột già -> hậu môn
- D. miệng -> dạ dày -> ruột non -> thực quản -> ruột già -> hậu môn

4, Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của giun đất là:

- A. miệng -> hầu -> thực quản -> điều -> mề -> ruột -> hậu môn.
- B. miệng -> hầu -> mề -> thực quản -> điều -> ruột -> hậu môn.
- C. miệng -> hầu -> điều -> thực quản -> mề -> ruột -> hậu môn
- D. miệng -> hầu -> thực quản -> mề -> điều -> ruột -> hậu môn

5, Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của châu chấu là:

- A. miệng -> thực quản -> dạ dày -> điều -> ruột -> hậu môn
- B. miệng -> thực quản -> ruột -> dạ dày -> điều -> hậu môn
- C. miệng -> thực quản -> điều -> dạ dày -> ruột -> hậu môn
- D. miệng -> thực quản -> dạ dày -> ruột -> điều -> hậu môn

6, Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của chim là:

- A. miệng -> thực quản -> điều -> dạ dày cơ -> dạ dày tuyến -> ruột -> hậu môn
- B. miệng -> thực quản -> dạ dày tuyến -> dạ dày cơ -> điều -> ruột -> hậu môn
- C. miệng -> thực quản -> dạ dày cơ -> dạ dày tuyến -> điều -> ruột -> hậu môn
- D. miệng -> thực quản -> điều -> dạ dày tuyến -> dạ dày cơ -> ruột -> hậu môn

7, Các bộ phận tiêu hóa ở người vừa diễn ra tiêu hóa cơ học, vừa diễn ra tiêu hóa hóa học là:

- A. miệng, dạ dày, ruột non
- B. miệng, thực quản, dạ dày
- C. thực quản, dạ dày, ruột non.
- D. dạ dày, ruột non, ruột già

8, Những điểm giống nhau trong tiêu hoá ở thú ăn thịt và thú ăn thực vật là :

- A. đều tiêu hoá ngoại bào diễn ra trong ống tiêu hoá.
- B. cấu tạo Ruột non và Manh tràng
- C. đều gồm 2 quá trình biến đổi: cơ học và hoá học.
- D. cả A và C

9, Ưu điểm của tiêu hoá thức ăn ở động vật có túi tiêu hoá so với động vật chưa có cơ quan tiêu hóa tiêu hoá?

- A. tiêu hoá được thức ăn có kích thước lớn hơn.
- B. TH ngoại bào nhờ enzym
- C. tiêu hóa nội bào trên thành túi tiêu hóa
- D. tiếp tục tiêu hóa nội bào

10, Tại sao trong ống tiêu hóa, thức ăn sau khi được tiêu hóa ngoại bào lại tiếp tục tiêu hóa nội bào?

- B. vì chưa tạo thành các chất đơn giản mà tế bào có thể hấp thụ và sử dụng được.
- A. vì túi tiêu hóa chưa phải cơ quan tiêu hóa C. vì thức ăn chứa tỉ lệ dinh dưỡng cao
- D. cả A và C

11, Ống tiêu hóa của 1 số động vật như giun đất, châu chấu, chim có bộ phận khác với ống tiêu hóa của người là :

- A. điều và ở giun đất và côn trùng
- B. Điều và dạ dày cơ (mề) ở chim ăn hạt
- C. điều và thực quản của giun

D. Cả A và B

12. Ưu điểm của tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá so với trong túi tiêu hoá là :

- A. dịch tiêu hóa không bị hòa loãng
- B. thực hiện tiêu hóa cơ học – tiêu hóa hóa học – hấp thụ thức ăn
- C. tiêu hóa cơ học – hấp thụ thức ăn.
- D. cả A và B

13. Hô hấp ở động vật là quá trình :

- A. cơ thể lấy ôxi từ bên ngoài vào để ôxi hóa các chất trong tế bào
- B. giải phóng năng lượng cho các hoạt động sống, đồng thời thải cácbonic ra ngoài
- C. tiếp nhận ôxi và cácbonic vào cơ thể để tạo ra năng lượng cho các hoạt động sống
- D. cả A và B

14. Trao đổi khí qua bề mặt hô hấp có những đặc điểm

- A. Diện tích bề mặt lớn
- B. mỏng và luôn ẩm ướt
- C. có rất nhiều mao mạch
- D. tất cả đều đúng

15. Trao đổi chất bằng hệ thống khí là hình thức hô hấp của

- A. ếch nhái
- B. châu chấu
- C. chim
- D. giun đất

16. Ở động vật, hô hấp ngoài được hiểu là:

- A. Hô hấp ngoại bào
- B. Trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường
- C. Trao đổi khí qua bề mặt cơ thể
- D. Trao đổi khí qua các lỗ thở của côn trùng

17. Động vật đơn bào hoặc đa bào bậc thấp hô hấp

- A. bằng mang
- B. qua bề mặt cơ thể
- C. bằng phổi
- D. bằng hệ thống ống khí

18. Côn trùng hô hấp

- A. bằng mang
- B. qua bề mặt cơ thể
- C. bằng phổi
- D. bằng hệ thống ống khí

19. cá, tôm, cua... hô hấp

- A. bằng mang
- B. qua bề mặt cơ thể
- C. bằng phổi
- D. bằng hệ thống ống khí

20. người hô hấp

- A. bằng mang
- B. qua bề mặt cơ thể
- C. bằng phổi
- D. bằng hệ thống ống khí

21. Tại sao trao đổi khí của mang cá xương đạt hiệu quả cao

- A. Mang cá gồm nhiều cung mang
- B. Mỗi cung mang gồm nhiều phiến mang
- C. Dòng nước chảy 1 chiều gần như liên tục qua mang
- D. Cả 3 phương án trên

22. Tại sao phổi là cơ quan trao đổi khí hiệu quả của ĐV trên cạn ?

- A. Phổi có đủ các đặc điểm của củ bề mặt trao đổi khí
- B. Phổi của thú gồm nhiều phế nang nên bề mặt trao đổi khí rất lớn

- C. Phổi của chim có hệ thống túi khí làm tăng hiệu quả trao đổi khí
D. Cả 3 phương án trên

23. HTH của động vật được cấu tạo từ những bộ phận :

- A. tim, hệ mạch, dịch tuần hoàn
B. hồng cầu
C. máu và nước mô
D. bạch cầu

24. Động vật chưa có hệ tuần hoàn, các chất được trao đổi qua bề mặt cơ thể là :

- A. Động vật đơn bào , Thủy tức, giun dẹp
B. Động vật đơn bào, cá
C. côn trùng, bò sát
D. côn trùng, chim

25. Đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín của động vật là :

- A. tim -> Mao mạch -> Tĩnh mạch -> Động mạch -> Tim
B. tim -> Động mạch -> Mao mạch -> Tĩnh mạch -> Tim
C. tim -> Động mạch -> Tĩnh mạch -> Mao mạch -> Tim
D. tim -> Tĩnh mạch -> Mao mạch -> Động mạch -> Tim

26. Nhóm động vật không có sự pha trộn giữa máu giàu o₂ và máu giàu cacbonic ở tim

- A. cá xương, chim, thú
B. Lưỡng cư, thú
C. bò sát (Trừ cá sấu), chim, thú
D. lưỡng cư, bò sát, chim

27. Khả năng co giãn tự động theo chu kì của tim là :

- A. do hệ dẫn truyền tim
B. Do tim
C. Do mạch máu
D. Do huyết áp

28. Hoạt động hệ dẫn truyền tim theo thứ tự

- A. nút xoang nhĩ phát xung điện -> Nút nhĩ thất -> Bó His -> Mạng lưới Puôckin
B. nút xoang nhĩ phát xung điện -> Bó His -> Nút nhĩ thất -> Mạng lưới Puôckin
C. nút xoang nhĩ phát xung điện -> Nút nhĩ thất -> Mạng lưới Puôckin -> Bó His
D. nút xoang nhĩ phát xung điện -> Mạng lưới Puôckin -> Nút nhĩ thất -> Bó His

29. Thứ tự nào dưới đây đúng với chu kì hoạt động của tim

- A. Pha co tâm nhĩ -> pha giãn chung -> pha co tâm thất
B. Pha co tâm nhĩ -> pha co tâm thất -> pha giãn chung
C. Pha co tâm thất -> pha co tâm nhĩ -> pha giãn chung
D. pha giãn chung -> pha co tâm thất -> pha co tâm nhĩ

30. Huyết áp là:

- A. áp lực dòng máu khi tâm thất co
B. áp lực dòng máu khi tâm thất giãn
C. áp lực dòng máu tác dụng lên thành mạch
D. do sự ma sát giữa máu và thành mạch

31. Huyết áp thay đổi do những yếu tố nào : 1. Lực co tim

4. Khối lượng máu

2. Nhịp tim

5. Số lượng hồng cầu 3. Độ quánh của máu

6. Sự đàn hồi của mạch

máu Đáp án đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4, 5
B. 1, 2, 3, 4, 6
C. 2, 3, 4, 5, 6
D. 1, 2, 3, 5, 6

32. Trong hệ mạch huyết áp giảm dần từ

- A. động mạch -> tiểu động mạch -> mao mạch -> tiểu tĩnh mạch -> tĩnh mạch
B. tĩnh mạch -> tiểu tĩnh mạch -> mao mạch -> tiểu động mạch -> động mạch

- C. động mạch → tiểu tĩnh mạch → mao mạch → tiểu động mạch → tĩnh mạch
D. mao mạch → tiểu động mạch → động mạch → tĩnh mạch → tiểu tĩnh mạch

33. Ở người trưởng thành nhịp tim thường là :

- A. 95 lần/phút
B. 85 lần / phút
C. 75 lần / phút
D. 65 lần / phút

34. ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở :

- A. Tron máu chảy trong ĐM dưới áp lực cao hoặc trung bình,
B. tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa đến các cơ quan nhanh
C. đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi khí và trao đổi chất của cơ thể.
D. Cả 3 phương án trên

35. Tăng HA là do:

- A. tuổi cao, di truyền
B. béo phì, ít vận động
C. thói quen ăn mặn
D. Cả 3 phương án trên